

THÔNG TƯ

Ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ và sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các Giải thưởng khác về khoa học và công nghệ; Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các Giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ và sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ và sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 12 năm 2020.

Thông tư này thay thế Thông tư số 11/2017/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế xét tặng Giải

thường “Khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học” và Thông tư số 18/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học”.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Quốc gia giáo dục và PTNL;
- Ban Tuyên giáo TW;
- Ủy ban VHGDNTNND của Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Bộ trưởng;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ KHCNMT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ
và sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2020/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc tổ chức xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ và sinh viên (sau đây gọi tắt là Giải thưởng) trong các đại học, trường đại học, học viện của hệ thống giáo dục quốc dân (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục đại học), bao gồm: công tác chuẩn bị xét tặng Giải thưởng; tiêu chí, quy trình đánh giá và xét tặng Giải thưởng; khen thưởng và xử lý vi phạm.

2. Quy chế này áp dụng đối với giảng viên trẻ và sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Đối tượng tham gia Giải thưởng

a) Giảng viên không quá 35 tuổi tại thời điểm nộp hồ sơ tham gia xét Giải thưởng (sau đây gọi chung là giảng viên trẻ) có công trình khoa học và công nghệ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/07/2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các Giải thưởng khác về khoa học và công nghệ gửi tham gia Giải thưởng (sau đây gọi tắt là công trình);

b) Sinh viên đang theo học ở cơ sở giáo dục đại học tại thời điểm nộp hồ sơ tham gia xét Giải thưởng có đề tài nghiên cứu khoa học gửi tham gia Giải thưởng (sau đây gọi tắt là đề tài).

Điều 2. Mục đích, thời gian tổ chức Giải thưởng

1. Mục đích của Giải thưởng

a) Biểu dương thành tích xuất sắc và khuyến khích giảng viên trẻ, sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng vào giải quyết những vấn đề của thực tiễn cuộc sống; góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển kinh tế - xã hội, phát hiện và bồi dưỡng tài năng khoa học trẻ trong cơ sở giáo dục đại học;

b) Khuyến khích cơ sở giáo dục đại học, các tổ chức và cá nhân hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học cho giảng viên trẻ và sinh viên.

2. Thời gian tổ chức Giải thưởng

a) Giải thưởng dành cho giảng viên trẻ được tổ chức 03 năm một lần.

b) Giải thưởng dành cho sinh viên được tổ chức hằng năm.

Điều 3. Lĩnh vực khoa học và công nghệ của Giải thưởng

Các lĩnh vực khoa học và công nghệ của Giải thưởng gồm:

1. Khoa học tự nhiên: Toán học và thống kê, Khoa học máy tính và thông tin, Khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo, Vật lý, Hóa học, Khoa học trái đất, Khoa học môi trường, Sinh học, Khoa học tự nhiên khác.

2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ: Kỹ thuật dân dụng, Kỹ thuật điện, Kỹ thuật điện tử và viễn thông, Kỹ thuật thông tin, Kỹ thuật cơ khí, chế tạo máy, cơ khí động lực, Kỹ thuật hóa học, Kỹ thuật vật liệu và luyện kim, Kỹ thuật y học, Kỹ thuật môi trường, Công nghệ sinh học môi trường, Công nghệ sinh học công nghiệp, Công nghệ nano, Kỹ thuật chế biến lương thực, thực phẩm và đồ uống, Khoa học kỹ thuật và công nghệ khác.

3. Khoa học y, dược: Y học cơ sở, Y học lâm sàng, Dược học, Công nghệ sinh học trong y học, Khoa học y, dược khác.

4. Khoa học nông nghiệp: Trồng trọt, Chăn nuôi, Thú y, Lâm nghiệp, Thủy sản, Công nghệ sinh học nông nghiệp, Khoa học nông nghiệp khác.

5. Khoa học xã hội: Tâm lý học, Kinh tế và kinh doanh, Khoa học giáo dục, Xã hội học, Pháp luật, Khoa học chính trị, Địa lý kinh tế và xã hội, Thông tin đại chúng và truyền thông, Khoa học xã hội khác.

6. Khoa học nhân văn: Lịch sử và khảo cổ học, Ngôn ngữ học, văn học và văn hoá, Triết học, Báo chí và thông tin, Đạo đức học và tôn giáo, Nghệ thuật, Khoa học nhân văn khác.

Điều 4. Điều kiện đối với công trình, đề tài tham gia xét Giải thưởng

1. Công trình của giảng viên trẻ tham gia xét Giải thưởng phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Mỗi công trình do 01 giảng viên trẻ chịu trách nhiệm thực hiện chính và số lượng thành viên tham gia không quá 05 người;

b) Công trình đã được nghiệm thu theo quy định và được công bố hoặc được ứng dụng trong thực tiễn ít nhất 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng;

c) Công trình chưa nhận hoặc chưa đồng thời gửi tham gia bất kỳ Giải thưởng cấp quốc gia, quốc tế khác tính đến thời điểm nộp hồ sơ tham gia xét Giải thưởng.

2. Đề tài của sinh viên tham gia xét Giải thưởng phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Mỗi đề tài do 01 sinh viên chịu trách nhiệm thực hiện chính, số lượng thành viên tham gia không quá 05 sinh viên và tối đa có 02 người hướng dẫn, trong đó có 01 người hướng dẫn chính;

b) Sản phẩm của đề tài được công bố hoặc ứng dụng trong thực tiễn ít nhất 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng. Các hình thức công bố bao gồm:

- Sách chuyên khảo, sách tham khảo được cấp giấy phép xuất bản.

- Bài báo đăng trên các tạp chí khoa học.

- Báo cáo trình bày hoặc đăng trong kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.

- Báo cáo hoặc trưng bày, trình diễn sản phẩm tại hội nghị, hội thảo, seminar (xêmina) từ cấp khoa trở lên.

- Ứng dụng trong thực tiễn có xác nhận của tổ chức, đơn vị sử dụng sản phẩm của đề tài.

c) Đề tài được cơ sở giáo dục đại học tổ chức đánh giá, lựa chọn gửi tham gia xét Giải thưởng;

d) Đề tài chưa nhận hoặc chưa gửi tham gia bất kỳ Giải thưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên tại thời điểm nộp hồ sơ;

đ) Khóa luận, đồ án tốt nghiệp không được gửi tham gia xét Giải thưởng.

3. Công trình, đề tài tham gia xét giải thưởng đảm bảo trung thực trong nghiên cứu khoa học;

4. Tính đến thời điểm xét tặng Giải thưởng, tác giả/tập thể tác giả không vi phạm quy định tại Điều 8 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013.

Điều 5. Số lượng công trình, đề tài gửi tham gia xét Giải thưởng

1. Số lượng công trình gửi tham gia xét Giải thưởng dành cho giảng viên trẻ của cơ sở giáo dục đại học do Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học quyết định.

2. Số lượng đề tài gửi tham gia xét Giải thưởng dành cho sinh viên của cơ sở giáo dục đại học được xác định như sau:

a) Cơ sở giáo dục đại học có số lượng sinh viên đại học hệ chính quy từ 30.000 sinh viên trở lên được gửi tối đa 15 đề tài;

b) Cơ sở giáo dục đại học có số lượng sinh viên đại học hệ chính quy từ 20.000 đến dưới 30.000 sinh viên được gửi tối đa 10 đề tài;

c) Cơ sở giáo dục đại học có số lượng sinh viên đại học hệ chính quy từ 15.000 đến dưới 20.000 sinh viên được gửi tối đa 07 đề tài;

d) Cơ sở giáo dục đại học có số lượng sinh viên đại học hệ chính quy từ 10.000 đến dưới 15.000 sinh viên được gửi tối đa 05 đề tài;

đ) Cơ sở giáo dục đại học không thuộc đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều này được gửi tối đa 03 đề tài;

e) Cơ sở giáo dục đại học có đơn vị được tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thành tích xuất sắc trong tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong năm liền trước của năm tổ chức Giải thưởng được gửi thêm tối đa 02 đề tài;

g) Cơ sở giáo dục đại học có đề tài đạt giải nhất, giải nhì trong năm liền trước của năm tổ chức Giải thưởng quy định tại Quy chế này thì cứ mỗi giải nhất được gửi thêm 02 đề tài, mỗi giải nhì được gửi thêm 01 đề tài.

Điều 6. Nguồn kinh phí tổ chức Giải thưởng

1. Ngân sách nhà nước chi cho sự nghiệp khoa học và công nghệ và các nguồn huy động hợp pháp khác để chi cho công tác: Tổ chức đánh giá, xét giải vòng sơ khảo đối với công trình của giảng viên trẻ; tổ chức đánh giá, xét giải vòng chung khảo; hoạt động của Ban Chỉ đạo Giải thưởng; tổ chức lễ tổng kết, trao Giải thưởng và các hoạt động liên quan đến Giải thưởng; chi tiền thưởng cho các công trình của giảng viên trẻ đạt Giải thưởng; chi khen thưởng cho các tập thể theo quy

định tại Điều 20 Quy chế này. Các định mức chi cụ thể cho công tác này được thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Kinh phí của cơ sở giáo dục đại học để chi cho công tác: Tổ chức lựa chọn công trình, đề tài tham gia xét Giải thưởng; hỗ trợ cho hoạt động nghiên cứu của giảng viên trẻ, sinh viên và người hướng dẫn sinh viên; hỗ trợ chi phí đi lại và ăn ở cho giảng viên trẻ, sinh viên, cán bộ tham dự phiên họp hội đồng vòng chung khảo và lễ tổng kết, trao Giải thưởng; tổ chức đánh giá và xét giải vòng sơ khảo đối với Giải thưởng dành cho sinh viên; chi tiền thưởng hằng năm cho sinh viên và người hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt Giải thưởng. Nội dung chi và định mức chi do Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học quyết định và được quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Chương II

CÔNG TÁC CHUẨN BỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 7. Hồ sơ tham gia xét Giải thưởng

1. Hồ sơ tham gia xét Giải thưởng dành cho giảng viên trẻ bao gồm:

a) Bản đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng dành cho giảng viên trẻ (Mẫu 01a);

b) Ba (03) bản báo cáo tổng kết công trình tham gia xét Giải thưởng (Mẫu 04);

c) Một (01) bộ tài liệu minh chứng liên quan đến việc công bố (đối với công trình đã được công bố) hoặc văn bản xác nhận ứng dụng công trình của cơ quan có thẩm quyền (đối với công trình đã được ứng dụng trong thực tiễn); bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với công trình đề nghị xét Giải thưởng có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước (nếu có) theo mẫu 10 tại Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ; bản sao các văn bản, tư liệu khoa học và công nghệ, tài liệu khác có liên quan đến công trình (nếu có).

d) Một (01) bản hồ sơ điện tử có đầy đủ tài liệu quy định tại điểm a, b và c khoản này.

2. Hồ sơ tham gia xét Giải thưởng dành cho sinh viên bao gồm:

- a) Bản đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng dành cho sinh viên (Mẫu 01b);
- b) Ba (03) bản báo cáo tổng kết đề tài tham gia xét Giải thưởng (Mẫu 04);
- c) Một (01) bộ tài liệu minh chứng công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài hoặc nhận xét, đánh giá của cơ sở đã áp dụng kết quả nghiên cứu của đề tài (nếu có); bản sao các văn bản, tư liệu khoa học và công nghệ, tài liệu khác có liên quan đến công trình (nếu có);
- d) Minh chứng kèm theo để xác định số lượng đề tài tối đa được gửi của cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quy chế này.
- đ) Một (01) bản hồ sơ điện tử có đầy đủ tài liệu quy định tại điểm a, b, c và d khoản này.

Điều 8. Thời gian nộp hồ sơ, đánh giá, xét giải và tổ chức lễ trao Giải thưởng

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng trong quý I của năm tổ chức Giải thưởng.
2. Thời hạn nộp hồ sơ tham gia xét Giải thưởng (sau đây gọi tắt là hồ sơ Giải thưởng): trước ngày 30 tháng 6 của năm tổ chức Giải thưởng. Trong trường hợp đặc biệt, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo điều chỉnh thời hạn nộp hồ sơ.
3. Thời gian đánh giá, xét giải vòng sơ khảo, vòng chung khảo, công bố và trao Giải thưởng trước ngày 15 tháng 12 của năm tổ chức Giải thưởng và được thông báo đến các cơ sở giáo dục đại học có công trình/đề tài tham gia Giải thưởng và trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 9. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ Giải thưởng

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc ủy quyền cơ sở giáo dục đại học tổ chức tiếp nhận và xử lý hồ sơ Giải thưởng.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với cơ sở giáo dục đại học được ủy quyền giao tiếp nhận và xử lý hồ sơ Giải thưởng có nhiệm vụ:
 - a) Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ Giải thưởng;
 - b) Phân loại, đánh mã số, lập danh mục công trình, đề tài theo từng chuyên ngành thuộc các lĩnh vực khoa học và công nghệ của Giải thưởng;
 - c) Tổng hợp danh mục công trình, đề tài có công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước hoặc đã được triển khai ứng dụng trong thực tiễn (kèm theo minh chứng).

Điều 10. Tính hợp lệ của hồ sơ Giải thưởng

Hồ sơ Giải thưởng hợp lệ phải đáp ứng đủ 04 điều kiện sau:

1. Có đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

2. Không hiện thị thông tin về giảng viên trẻ, sinh viên thực hiện, người hướng dẫn, tên cơ sở giáo dục đại học trong báo cáo tổng kết công trình, đề tài và các tài liệu khoa học liên quan (nếu có), trừ danh mục tài liệu tham khảo. Trong trường hợp đặc biệt, tên cơ sở giáo dục đại học là một phần trong tên công trình, đề tài hoặc nội dung nghiên cứu, hồ sơ được coi là hợp lệ.

3. Gửi hồ sơ Giải thưởng đúng thời hạn quy định. Ngày xác định nhận hồ sơ được tính theo một trong ba hình thức sau:

a) Ngày do cơ sở giáo dục đại học gửi hồ sơ đầy đủ đăng ký tham gia Giải thưởng qua hòm thư điện tử của Giải thưởng.

b) Ngày ghi ở dấu của bưu điện đối với trường hợp gửi qua bưu điện.

c) Ngày ghi ở dấu đến của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ngày ghi ở dấu đến của cơ sở giáo dục đại học được ủy quyền tổ chức tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp.

4. Đảm bảo quy định về đối tượng, lĩnh vực khoa học và công nghệ, điều kiện đối với công trình, đề tài tham gia xét Giải thưởng tại khoản 3 Điều 1, Điều 3 và Điều 4 của Quy chế này.

Chương III

QUY TRÌNH, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 11. Đánh giá công trình, đề tài tham gia xét Giải thưởng

1. Công trình, đề tài tham gia xét Giải thưởng được đánh giá qua 02 vòng: Vòng sơ khảo và vòng chung khảo.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với cơ sở giáo dục đại học được ủy quyền tổ chức các công việc sau:

a) Hợp các hội đồng đánh giá và xét giải vòng sơ khảo (sau đây gọi tắt là hội đồng vòng sơ khảo);

b) Hợp các hội đồng đánh giá và xét giải vòng chung khảo (sau đây gọi tắt là hội đồng vòng chung khảo);

c) Tổ chức Lễ tổng kết và trao Giải thưởng.

Điều 12. Hội đồng vòng sơ khảo

1. Thành phần Hội đồng: Hội đồng vòng sơ khảo do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập, có số lượng ít nhất 07 thành viên, gồm Chủ tịch; Phó Chủ tịch; 02 ủy viên phản biện đối với mỗi công trình, đề tài; 01 ủy viên thư ký khoa học (do Chủ tịch phân công tại phiên họp hội đồng) và các ủy viên. Hội đồng có tối đa 02 thư ký hành chính giúp việc. Thành viên hội đồng vòng sơ khảo là các chuyên gia, cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn và am hiểu về lĩnh vực khoa học và công nghệ của Giải thưởng. Người hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài tham gia xét Giải thưởng không tham gia hội đồng.

2. Nguyên tắc làm việc của hội đồng

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, công bằng, khách quan, biểu quyết theo đa số bằng hình thức bỏ phiếu;

b) Hội đồng chỉ xem xét những công trình, đề tài đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về hồ sơ Giải thưởng theo quy định;

c) Phiên họp của hội đồng phải có mặt ít nhất $\frac{2}{3}$ số thành viên, trong đó phải có mặt chủ tịch hoặc phó chủ tịch (trong trường hợp chủ tịch vắng mặt và được chủ tịch ủy quyền) và ít nhất 01 ủy viên phản biện đối với mỗi công trình, đề tài. Thành viên hội đồng vắng mặt phải gửi nhận xét, đánh giá bằng văn bản trước khi phiên họp được tổ chức ít nhất 01 ngày;

d) Thư ký khoa học ghi chép ý kiến chuyên môn của các thành viên và kết luận của hội đồng trong biên bản họp hội đồng và các văn bản liên quan của hội đồng;

đ) Thư ký hành chính có trách nhiệm gửi tài liệu cuộc họp cho các thành viên ít nhất 07 ngày trước ngày họp hội đồng.

3. Trách nhiệm của thành viên hội đồng

a) Gửi ý kiến nhận xét bằng văn bản đối với các công trình, đề tài được phân công phản biện tới thư ký khoa học của hội đồng tối thiểu 01 ngày trước phiên họp hội đồng;

b) Đánh giá trung thực, khách quan và công bằng; chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của hội đồng. Các thành viên hội đồng và thư ký hành chính của hội đồng có trách nhiệm giữ bí mật về các thông tin liên quan đến quá trình đánh giá và xét giải;

c) Nghiên cứu, phân tích từng nội dung trong báo cáo tổng kết công trình, đề tài; nhận xét, đánh giá mặt mạnh, mặt yếu và đánh giá chung từng công trình, đề

tài theo yêu cầu tại biểu mẫu quy định; viết nhận xét - đánh giá và luận giải cho việc đánh giá mỗi công trình, đề tài.

4. Trình tự, nội dung làm việc của hội đồng

a) Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập hội đồng, giới thiệu thành phần hội đồng và các đại biểu tham dự;

b) Đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo tham dự phiên họp hội đồng nêu các yêu cầu, nội dung chủ yếu về việc đánh giá và xét giải vòng sơ khảo;

c) Chủ tịch hội đồng thông qua chương trình làm việc, phân công thư ký khoa học. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm 03 người là thành viên của hội đồng, trong đó có 01 trưởng ban và 02 thành viên;

d) Các thành viên hội đồng trình bày nhận xét, đánh giá từng công trình, đề tài và so sánh giữa các công trình, đề tài với nhau theo tiêu chí đánh giá công trình quy định tại khoản 1 Điều 13 và theo tiêu chí đánh giá đề tài quy định tại khoản 2 Điều 13 của Quy chế này;

đ) Thư ký khoa học đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có) để hội đồng xem xét, tham khảo; thông báo danh mục công trình, đề tài đã được triển khai ứng dụng trong thực tiễn hoặc có công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của công trình, đề tài trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước;

e) Hội đồng thảo luận, đánh giá từng công trình, đề tài theo các tiêu chí đánh giá quy định;

g) Hội đồng cho điểm độc lập từng công trình, đề tài vào phiếu đánh giá công trình/phiếu đánh giá đề tài. Phiếu đánh giá có đóng dấu treo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được phát tại phiên họp hội đồng;

h) Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả bỏ phiếu đánh giá công trình, đề tài của các thành viên hội đồng theo mẫu Biên bản kiểm phiếu đánh giá công trình, đề tài;

i) Ban kiểm phiếu công bố công khai kết quả đánh giá từng công trình, đề tài. Hội đồng thông qua biên bản họp hội đồng vòng sơ khảo;

k) Thư ký khoa học hoàn thiện biên bản họp hội đồng, tổng hợp tài liệu phục vụ phiên họp hội đồng quy định tại khoản 6 Điều này và gửi cho Thường trực Ban

Chi đạo Giải thưởng chậm nhất 03 ngày sau khi kết thúc phiên họp hội đồng cùng với báo cáo tổng kết của các công trình, đề tài được chọn vào vòng chung khảo.

5. Tài liệu phục vụ phiên họp hội đồng

- a) Quyết định thành lập hội đồng kèm theo danh mục công trình, đề tài;
- b) Các báo cáo tổng kết công trình, đề tài;
- c) Danh mục và minh chứng kèm theo các công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của công trình, đề tài (nếu có);
- d) Phiếu nhận xét công trình của thành viên hội đồng (Mẫu 07)/Phiếu nhận xét đề tài của thành viên hội đồng (Mẫu 09);
- đ) Phiếu đánh giá công trình của thành viên hội đồng (Mẫu 08)/Phiếu đánh giá đề tài của thành viên hội đồng (Mẫu 10);
- e) Biên bản kiểm phiếu đánh giá công trình/đề tài vòng sơ khảo (Mẫu 11);
- g) Biên bản họp hội đồng đánh giá công trình/đề tài vòng sơ khảo (Mẫu 12).

Điều 13. Tiêu chí đánh giá và xét giải ở vòng sơ khảo

1. Thang điểm và tiêu chí đánh giá đối với công trình

Thang điểm để đánh giá công trình là thang điểm 100 theo các tiêu chí sau:

a) Giá trị về khoa học/công nghệ: Công trình có đóng góp mới vào sự phát triển, bổ sung tri thức mới, mở ra hướng nghiên cứu mới hoặc mở ra hướng nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, khả thi; đóng góp mới về nhận thức, cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, cơ sở lý luận, phân tích bản chất của sự vật hoặc có tính mới về học thuật, phương pháp, lý luận công nghệ, trực tiếp giải quyết được những vấn đề về công nghệ, sáng tạo ra công nghệ mới/giải pháp kỹ thuật mới, tạo ra sản phẩm mới, cải tiến kỹ thuật (điểm tối đa là 40);

b) Giá trị về thực tiễn: Công trình có đóng góp quan trọng đối với sự phát triển của ngành, địa phương hoặc ngành giáo dục và đào tạo; có mức độ, thời gian, ảnh hưởng và phạm vi đóng góp cụ thể, rõ ràng, có tính ứng dụng hoặc có sản phẩm công nghệ được chuyển giao trong thực tiễn (điểm tối đa là 45);

c) Có sản phẩm công bố khoa học và công nghệ từ kết quả của đề tài (điểm tối đa là 15), cụ thể (chọn 01 trong các sản phẩm):

- Bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của Hội đồng Giáo sư Nhà nước hoặc đăng trong kỷ yếu hội thảo, hội nghị quốc gia, quốc tế có phản biện và có mã số ISBN (điểm tối đa là 10);

- Bài báo được đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín (điểm tối đa là 15).

- Sáng chế, giải pháp hữu ích, bản quyền tác giả, bản quyền tác phẩm,... đã được chứng nhận (điểm tối đa là 15).

2. Thang điểm và tiêu chí đánh giá đối với đề tài

Thang điểm để đánh giá đề tài là thang điểm 100 theo các tiêu chí sau:

a) Tổng quan tình hình nghiên cứu và luận giải sự cần thiết của vấn đề nghiên cứu (điểm tối đa là 10);

b) Nội dung nghiên cứu (điểm tối đa là 20);

c) Phương pháp nghiên cứu (điểm tối đa là 15);

d) Kết quả nghiên cứu (điểm tối đa là 40);

đ) Hình thức trình bày báo cáo tổng kết đề tài (điểm tối đa là 05);

e) Có công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài (điểm tối đa là 10), cụ thể (chọn 01 trong các sản phẩm):

- Bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của Hội đồng Giáo sư Nhà nước hoặc đăng trong kỷ yếu hội thảo, hội nghị quốc gia, quốc tế có phản biện (điểm tối đa là 05);

- Bài báo được đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín (điểm tối đa là 10);

- Sáng chế, giải pháp hữu ích, bản quyền tác giả, bản quyền tác phẩm,... đã được chứng nhận (điểm tối đa là 10).

3. Xét giải ở vòng sơ khảo

a) Kết quả đánh giá công trình, đề tài ở vòng sơ khảo là điểm trung bình cộng của các thành viên hội đồng có mặt tại phiên họp hội đồng;

b) Căn cứ kết quả đánh giá công trình, đề tài ở vòng sơ khảo, Hội đồng đề nghị Ban Chỉ đạo Giải thưởng xét giải ba, giải khuyến khích và các công trình, đề tài vào vòng chung khảo;

c) Điểm tối thiểu để được xét Giải thưởng là 70 điểm, trong đó:

- Công trình, đề tài được chọn vào vòng chung khảo: Điểm trung bình đạt từ 85 đến 100 điểm;

- Công trình, đề tài được xét giải ba: Điểm trung bình đạt từ 80 đến dưới 85 điểm;

- Công trình, đề tài được xét giải khuyến khích: Điểm trung bình đạt từ 70 đến dưới 80 điểm;

d) Công trình, đề tài không được xét giải nếu đạt dưới 70 điểm hoặc bị phát hiện hồ sơ không hợp lệ.

Điều 14. Công tác chuẩn bị tổ chức hội đồng vòng chung khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

a) Công bố danh sách công trình, đề tài được lựa chọn vào vòng chung khảo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo tối thiểu 15 ngày trước thời gian tổ chức họp các hội đồng vòng chung khảo;

b) Hướng dẫn giảng viên trẻ, sinh viên chuẩn bị trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu; phối hợp với cơ sở giáo dục đại học được giao tiếp nhận hồ sơ Giải thưởng tổ chức họp các hội đồng vòng chung khảo.

2. Cơ sở giáo dục đại học có công trình, đề tài được chọn vào vòng chung khảo có trách nhiệm thông báo và tạo điều kiện cho giảng viên trẻ, sinh viên chuẩn bị trình bày báo cáo tại phiên họp hội đồng vòng chung khảo; cử đại diện tham dự phiên họp hội đồng vòng chung khảo.

3. Giảng viên trẻ, sinh viên chịu trách nhiệm chính thực hiện công trình, đề tài được lựa chọn vào vòng chung khảo cần trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu và trả lời câu hỏi tại phiên họp hội đồng.

Điều 15. Hội đồng vòng chung khảo

1. Hội đồng vòng chung khảo do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập.

2. Số lượng và thành viên hội đồng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 12 của Quy chế này.

3. Nguyên tắc làm việc của hội đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 của Quy chế này.

4. Trách nhiệm của thành viên hội đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 12 của Quy chế này.

5. Trình tự, nội dung làm việc của hội đồng

a) Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập hội đồng, giới thiệu thành phần hội đồng và các đại biểu tham dự;

b) Đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo tham dự phiên họp hội đồng nêu các yêu cầu, nội dung chủ yếu về việc đánh giá và xét giải vòng chung khảo;

c) Chủ tịch hội đồng thông qua chương trình làm việc, phân công thư ký khoa học. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm 03 người là thành viên của hội đồng, trong đó có 01 trưởng ban và 02 thành viên;

d) Giảng viên trẻ, sinh viên/nhóm sinh viên thực hiện công trình, đề tài trình bày báo cáo tóm tắt; giới thiệu về kết quả nghiên cứu của công trình, đề tài đã được triển khai ứng dụng trong thực tiễn hoặc có công bố khoa học trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước (kèm theo minh chứng);

đ) Các thành viên hội đồng đặt câu hỏi; giảng viên trẻ, sinh viên/nhóm sinh viên trả lời từng câu hỏi của thành viên hội đồng;

e) Các thành viên hội đồng trình bày nhận xét, đánh giá từng công trình, đề tài và so sánh giữa các công trình, đề tài với nhau theo tiêu chí đánh giá công trình quy định tại khoản 1 Điều 16 và theo tiêu chí đánh giá đề tài quy định tại khoản 2 Điều 16 của Quy chế này. Trong thời gian hội đồng thảo luận, nhận xét, đánh giá, nhóm tác giả và đại diện cơ sở giáo dục đại học không tiếp tục tham dự phiên họp hội đồng;

g) Thư ký khoa học đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có) để hội đồng xem xét, tham khảo; công bố số lượng giải nhất, giải nhì được xét chọn tối đa cho mỗi lĩnh vực khoa học và công nghệ của Giải thưởng đối với công trình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 và đối với đề tài quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 của Quy chế này;

h) Hội đồng thảo luận, đánh giá từng công trình, đề tài theo các tiêu chí đánh giá quy định;

i) Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm 03 người là ủy viên của hội đồng, trong đó có trưởng ban kiểm phiếu và 02 thành viên;

k) Hội đồng bỏ phiếu xét chọn đề tài đạt giải nhất cho mỗi lĩnh vực khoa học và công nghệ của Giải thưởng (phiếu có đóng dấu treo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được phát tại phiên họp hội đồng);

l) Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả bỏ phiếu xét chọn giải nhất của các thành viên hội đồng theo mẫu Biên bản kiểm phiếu xét chọn giải nhất và công bố công khai kết quả bỏ phiếu xét chọn giải nhất;

m) Sau khi công bố đề tài được đề nghị đạt giải nhất, hội đồng bỏ phiếu xét chọn đề tài đạt giải nhì cho mỗi lĩnh vực khoa học và công nghệ của Giải thưởng trong số các đề tài còn lại (phiếu có đóng dấu treo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được phát tại phiên họp hội đồng);

n) Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả bỏ phiếu xét chọn giải nhì của các thành viên hội đồng theo mẫu Biên bản kiểm phiếu xét chọn giải nhì và công bố công khai kết quả bỏ phiếu xét chọn giải nhì;

o) Hội đồng công bố công khai danh sách công trình, đề tài được đề nghị xét giải nhất, giải nhì, giải ba (nếu có) và thông qua biên bản họp hội đồng vòng chung khảo;

p) Thư ký khoa học hoàn thiện biên bản họp hội đồng, tổng hợp các tài liệu phục vụ phiên họp hội đồng quy định tại khoản 6 Điều này và gửi cho Thường trực Ban Chỉ đạo Giải thưởng chậm nhất 01 ngày sau khi phiên họp hội đồng kết thúc.

6. Tài liệu phục vụ phiên họp hội đồng

a) Quyết định thành lập hội đồng kèm theo danh mục công trình/đề tài;

b) Các báo cáo tổng kết công trình/đề tài;

c) Phiếu nhận xét công trình được chọn vào vòng chung khảo của thành viên hội đồng (Mẫu 13)/Phiếu nhận xét đề tài được chọn vào vòng chung khảo của thành viên hội đồng (Mẫu 14);

d) Phiếu đánh giá xét chọn công trình/đề tài đạt giải nhất (Mẫu 15);

đ) Biên bản kiểm phiếu xét chọn công trình/đề tài đạt giải nhất (Mẫu 17);

e) Phiếu đánh giá xét chọn công trình/đề tài đạt giải nhì (Mẫu 16);

g) Biên bản kiểm phiếu xét chọn công trình/đề tài đạt giải nhì (Mẫu 18);

h) Biên bản họp hội đồng đánh giá và xét giải vòng chung khảo (Mẫu 19).

Điều 16. Tiêu chí đánh giá và xét giải ở vòng chung khảo

1. Tiêu chí đánh giá công trình ở vòng chung khảo:

a) Theo các tiêu chí được quy định tại khoản 1 Điều 13 của Quy chế này;

b) Phần trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu của giảng viên trẻ thực hiện công trình và trả lời đúng các câu hỏi của thành viên hội đồng liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của công trình tại phiên họp hội đồng.

2. Tiêu chí đánh giá đề tài ở vòng chung khảo:

- a) Theo các tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 13 của Quy chế này;
- b) Phần trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu của sinh viên/nhóm sinh viên thực hiện đề tài và trả lời đúng các câu hỏi của thành viên hội đồng liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của đề tài tại phiên họp hội đồng.

3. Xét giải ở vòng chung khảo:

a) Xét chọn giải nhất: Công trình, đề tài có tỷ lệ phần trăm số phiếu đồng ý xét chọn giải nhất của hội đồng đạt từ 70% trở lên được hội đồng đề nghị đạt giải nhất.

b) Xét chọn giải nhì: Đề tài có tỷ lệ phần trăm số phiếu đồng ý xét chọn giải nhì của hội đồng đạt từ 70% trở lên được hội đồng đề nghị đạt giải nhì.

c) Đối với công trình, đề tài không được đề nghị đạt giải nhất hoặc giải nhì, hội đồng đề nghị đạt giải ba.

d) Trường hợp phát hiện công trình, đề tài không phải do giảng viên trẻ, sinh viên thực hiện; vi phạm quy định về sở hữu trí tuệ, quyền tác giả hoặc vi phạm một trong các hình thức theo quy định tại Quy chế này, hội đồng đề nghị không xét giải.

đ) Những công trình, đề tài không báo cáo tại hội đồng thì không được xét Giải thưởng. Trong trường hợp đặc biệt, cơ sở giáo dục đại học quản lý trực tiếp có văn bản đề nghị Ban Chỉ đạo Giải thưởng xem xét, quyết định hình thức báo cáo trực tuyến.

e) Tác giả chính của công trình, đề tài vì lý do bất khả kháng không thể tham dự phiên họp có thể uỷ quyền cho thành viên của nhóm nghiên cứu trình bày báo cáo tại hội đồng. Giấy uỷ quyền cần có xác nhận của cơ sở giáo dục đại học quản lý trực tiếp.

g) Căn cứ kết quả đánh giá công trình, đề tài ở vòng chung khảo, hội đồng đề nghị Ban Chỉ đạo Giải thưởng xét tặng giải nhất, giải nhì và giải ba (nếu có).

Điều 17. Cơ cấu, mức thưởng và nguyên tắc xếp Giải thưởng

1. Cơ cấu Giải thưởng và tiền thưởng đối với công trình

a) Cơ cấu Giải thưởng

- Giải Nhất: Không quá 02 Giải thưởng/lĩnh vực;
- Giải Nhì: Không quá 05 Giải thưởng/lĩnh vực;
- Giải Ba: Không quá 07 Giải thưởng/lĩnh vực;

- Giải Khuyến khích: Không quá 10 Giải thưởng/lĩnh vực.

b) Tiền thưởng để tặng thưởng cho công trình đạt giải thưởng lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được giao về Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mức thưởng cụ thể thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Cơ cấu Giải thưởng và tiền thưởng đối với đề tài

a) Cơ cấu Giải thưởng

- Giải Nhất: Không quá 02 giải nhất hoặc 3% tổng số đề tài của mỗi lĩnh vực;

- Giải Nhì: Không quá 17% tổng số đề tài của mỗi lĩnh vực;

- Giải Ba: Không quá 25% tổng số đề tài của mỗi lĩnh vực;

- Giải Khuyến khích: Không quá 40% tổng số đề tài của mỗi lĩnh vực.

Trường hợp đặc biệt, Ban Chỉ đạo Giải thưởng quyết định số lượng Giải thưởng của mỗi lĩnh vực khoa học và công nghệ.

b) Tiền thưởng để tặng thưởng cho sinh viên, nhóm sinh viên có đề tài đạt khuyến khích trở lên và người hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt giải nhất lấy từ nguồn kinh phí của cơ sở giáo dục đại học. Căn cứ tình hình tài chính của đơn vị, Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học quyết định mức chi thưởng theo quy định hiện hành và được quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

3. Nguyên tắc xếp giải

a) Căn cứ kết quả đề xuất xét chọn của hội đồng đánh giá vòng chung khảo, Ban Chỉ đạo giải thưởng xem xét, quyết định công trình, đề tài đạt giải nhất, giải nhì của mỗi lĩnh vực khoa học và công nghệ;

b) Căn cứ kết quả đề xuất xét chọn của hội đồng đánh giá vòng sơ khảo, Ban Chỉ đạo giải thưởng xem xét, quyết định công trình, đề tài đạt giải ba, giải khuyến khích của mỗi lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Chương IV

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18. Khen thưởng cá nhân

1. Công trình đạt giải

a) Giảng viên trẻ và nhóm tác giả có công trình đạt giải nhất được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Huy hiệu Tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

b) Giảng viên trẻ và nhóm tác giả có công trình đạt giải nhì được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Giảng viên trẻ và nhóm tác giả có công trình đạt giải ba và giải khuyến khích được tặng Bằng khen Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

2. Đề tài đạt giải

a) Sinh viên/nhóm sinh viên có đề tài đạt giải nhất được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Huy hiệu Tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

b) Sinh viên/nhóm sinh viên có đề tài đạt giải nhì được tặng Bằng khen của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

c) Sinh viên/nhóm sinh viên có đề tài đạt giải ba và giải khuyến khích được tặng Giấy khen của Quỹ Hỗ trợ Sáng tạo Kỹ thuật Việt Nam – VIFOTEC.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận cho giảng viên trẻ, sinh viên, nhóm sinh viên và người hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt Giải thưởng.

Điều 19. Khen thưởng tập thể

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen cho cơ sở giáo dục đại học về thành tích nghiên cứu khoa học của giảng viên trẻ tham gia Giải thưởng nếu đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có nhiều sáng kiến trong công tác quản lý và tổ chức triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên trẻ trong thời gian 03 năm (có minh chứng kèm theo);

b) Thuộc danh sách 15 cơ sở giáo dục đại học có điểm trung bình cộng cao nhất của công trình đạt giải nhất, giải nhì theo hệ số:

- Giải nhất: hệ số là 10;

- Giải nhì: hệ số là 5.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen cho 01 đơn vị tiêu biểu thuộc cơ sở giáo dục đại học tham gia Giải thưởng về thành tích xuất sắc trong tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên nếu đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có nhiều đóng góp, thành tích trong công tác quản lý và tổ chức triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong năm tổ chức Giải thưởng (có minh chứng kèm theo);

b) Thuộc danh sách 20 cơ sở giáo dục đại học có điểm trung bình cộng cao nhất của đề tài đạt giải nhất, giải nhì theo hệ số:

- Giải nhất: hệ số là 10;

- Giải nhì: hệ số là 5.

Điều 20. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp phát hiện công trình, đề tài đã được trao Giải thưởng không đáp ứng yêu cầu và có vi phạm một trong các quy định tại Điều 4 của Quy chế này thì tùy theo mức độ sẽ bị thu hồi Giải thưởng và xử lý kỷ luật đối với tác giả/nhóm tác giả của công trình, đề tài vi phạm theo quy định hiện hành.

2. Cơ sở giáo dục đại học có công trình của giảng viên trẻ và đề tài của sinh viên bị xử lý vi phạm tại khoản 1 Điều này sẽ không được xem xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho tập thể trong năm tổ chức Giải thưởng và không được gửi số lượng công trình, đề tài tham gia xét Giải thưởng quy định tại điểm e, g khoản 2 Điều 5 của Quy chế này trong năm tổ chức Giải thưởng tiếp theo.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Ban Chỉ đạo Giải thưởng

1. Ban Chỉ đạo Giải thưởng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập. Thành viên Ban Chỉ đạo là đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Quỹ Hỗ trợ Sáng tạo Kỹ thuật Việt Nam - VIFOTEC), Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các đơn vị có liên quan. Ban Chỉ đạo Giải thưởng trực tiếp chỉ đạo công tác tổ chức xét và trao Giải thưởng.

2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo là đơn vị thường trực Ban Chỉ đạo Giải thưởng, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các công việc tổ chức Giải thưởng.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học

1. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học có công trình, đề tài tham gia xét Giải thưởng có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Chỉ đạo, tổ chức hướng dẫn giảng viên trẻ, sinh viên thực hiện Quy chế này;

b) Tổ chức xét chọn công trình, đề tài; lập hồ sơ Giải thưởng và chịu trách nhiệm về hồ sơ Giải thưởng theo quy định về số lượng tại Điều 5 của Quy chế này;

c) Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho giảng viên trẻ, sinh viên tham gia Giải thưởng;

d) Hỗ trợ về kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy chế này;

đ) Thương tiền cho các đề tài của sinh viên đạt giải theo định mức thưởng tối thiểu quy định tại điểm b khoản 2 Điều 17 của Quy chế này;

2. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học được giao tiếp nhận hồ sơ Giải thưởng có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 2 Điều 9 và khoản 2 Điều 11 của Quy chế này;

b) Chịu trách nhiệm về công tác tổ chức tiếp nhận và xử lý hồ sơ Giải thưởng; phối hợp tổ chức họp các hội đồng vòng sơ khảo, hội đồng vòng chung khảo, lễ trao Giải thưởng và các hoạt động liên quan khác.

Điều 23. Trách nhiệm, quyền lợi của giảng viên trẻ có công trình tham gia xét Giải thưởng

1. Trách nhiệm của giảng viên trẻ

a) Tham gia Giải thưởng theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Chịu trách nhiệm mọi mặt về công trình của bản thân tham gia xét Giải thưởng theo Quy chế này.

2. Quyền lợi của giảng viên trẻ

a) Giảng viên trẻ chịu trách nhiệm chính thực hiện công trình đạt giải nhất, giải nhì được xét ưu tiên tham gia chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp;

b) Giảng viên trẻ có công trình đạt từ giải ba trở lên được miễn giảm giờ nghiên cứu khoa học trong quy định về chế độ làm việc của giảng viên và được ưu tiên trong quá trình xét thi đua và hình thức khen thưởng tại cơ sở giáo dục đại học trong năm xét tặng Giải thưởng.

Điều 24. Trách nhiệm, quyền lợi của sinh viên có đề tài tham gia xét Giải thưởng

1. Trách nhiệm của sinh viên

a) Tham gia Giải thưởng theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mỗi sinh viên chỉ được tham gia thực hiện 01 đề tài;

b) Chịu trách nhiệm về đề tài của bản thân tham gia xét Giải thưởng theo Quy chế này.

2. Quyền lợi của sinh viên

a) Được tạo điều kiện và hỗ trợ về kinh phí khi tham gia nghiên cứu khoa học;

b) Được hưởng các quyền lợi khác đối với kết quả nghiên cứu của đề tài theo quy định hiện hành.

Điều 25. Trách nhiệm, quyền lợi của người hướng dẫn sinh viên có đề tài tham gia xét Giải thưởng

1. Người hướng dẫn chịu trách nhiệm về nội dung của đề tài tham gia hướng dẫn và được hướng dẫn chính tối đa 02 đề tài tham gia xét Giải thưởng.

2. Quyền lợi của người hướng dẫn

a) Được xác nhận tham gia hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt Giải thưởng;

b) Được tính giờ nghiên cứu khoa học và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành có liên quan sau khi hoàn thành việc hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học;

c) Người hướng dẫn chính được ghi nhận và ưu tiên trong quá trình xét thi đua và hình thức khen thưởng tại cơ sở giáo dục đại học trong năm xét tặng Giải thưởng.

Điều 26. Lưu trữ hồ sơ và kết quả Giải thưởng

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm lưu trữ theo quy định đối với các tài liệu sau:

a) Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập các hội đồng vòng sơ khảo; biên bản họp các hội đồng vòng sơ khảo kèm theo biên bản kiểm phiếu đánh giá công trình, đề tài;

b) Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập các hội đồng vòng chung khảo; biên bản họp các hội đồng vòng chung khảo kèm theo biên bản kiểm phiếu xét chọn giải nhất, biên bản kiểm phiếu xét chọn giải nhì;

c) Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp giấy chứng nhận cho giảng viên trẻ, sinh viên và người hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt Giải thưởng;

d) Danh sách công trình, đề tài, giảng viên trẻ, sinh viên tham gia xét Giải thưởng có ghi kết quả xếp giải.

2. Cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm lưu trữ theo quy định đối với các tài liệu sau:

a) Hồ sơ Giải thưởng theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này;

b) Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp giấy chứng nhận cho giảng viên trẻ và nhóm tác giả có công trình đạt Giải thưởng, sinh viên/nhóm sinh viên và người hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt Giải thưởng của cơ sở giáo dục đại học;

c) Danh sách công trình, đề tài tham gia xét Giải thưởng có ghi kết quả xếp giải của cơ sở giáo dục đại học.

Điều 27. Điều khoản thi hành

1. Các tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 1 Quy chế này có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, chính xác, công khai các quy định của Quy chế.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, cơ sở giáo dục đại học, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Phúc